TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 540/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 03 tháng 09 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 408/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 07 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Thanh C, sinh năm 1981;
- Bà Trần Thị Bạch T, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Khu C, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Thanh C và bà Trần Thị Bạch T được xác lập vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp; do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình chung sống ông Huỳnh Thanh C và bà Trần Thị Bạch T phát sinh nhiều mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy, tình cảm giữa ông Huỳnh Thanh C và bà Trần Thị Bạch T đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của ông Huỳnh Thanh C và bà Trần Thị Bạch T là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về con chung ông Huỳnh Thanh C và bà Trần Thị Bạch T xác nhận không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung ông Huỳnh Thanh C và bà Trần Thị Bạch T xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Huỳnh Thanh C và bà Trần Thị Bạch T chịu lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự; cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh C và bà Trần Thị Bạch T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 148/2011, quyển số 01/2011, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/9/2011);

- Về quan hệ con chung: Không có;

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số số AA/2018/0032818 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Sang).

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong